

Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày: 29/01/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Nghề nghiệp, nơi công tác: Cán bộ hưu trí.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HS ngày 14/01/2019 đối với các bị cáo:

Đặng Trọng H - sinh năm: 1999 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp N, xã T, huyện H, Tp. HCM; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Đặng Thị Ngọc T; Tiền án: Không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 03 tháng 9 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Võ Minh Q - sinh năm: 1999 tại: Tp. Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện H, Tp. HCM; Chỗ ở: Nhà trọ ấp T, xã T, huyện H, Tp. HCM. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Hoàng L (chết) và bà K Thị P; Tiền án: Không, tiền sự: không; bị bắt tạm giam, tạm giữ từ ngày 07 tháng 9 năm 2018 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc H – sinh năm: 2000 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện H, Tp. HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện H, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 03/9/2018, Đặng Trọng H điều khiển xe máy biển số 51Y2-3889 đến phòng trọ của Võ Minh Q rủ Quốc đi cướp giật tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài thì Q đồng ý. Sau đó Hưng điều khiển xe chở Q đi lòng vòng, khi đến trước nhà số 301A đường T ấp M, xã T thì Quốc phát hiện phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Ngọc H đang cầm điện thoại Iphone 5S sử dụng. Q kêu H áp sát chị H để Q giật điện thoại. Sau khi Q giật được điện thoại cả hai tăng tốc độ bỏ chạy nhưng xe bị ngã nên quần chúng truy bắt H cùng vật chứng, riêng Q chạy thoát. Ngày 07/9/2018 Q ra đầu thú.

Đối với xe máy biển số 51Y2-3889 Đặng Trọng H khai mượn của anh Nguyễn Văn N đi chơi, qua xác minh xe trên do anh Lâm Thành L đứng tên chủ sở hữu, đã bán xe này cho anh N. Việc H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh N không biết.

Tại kết luận định giá tài sản số 218/2018 ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện H kết luận: 01 điện thoại Iphone 5S 16Gb, số tiền: 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, H và Q khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S 16Gb màu xám. Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Tại cơ quan điều tra, gia đình Đặng Trọng H đã bồi thường 2.000.000 đồng cho chị H để khắc phục hậu quả, chị H đã nhận 2.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và xin bãi nại cho Đặng Trọng H và Võ Minh Q.

Tại bản Cáo trạng số 171/CT-VKS - HM ngày 28.11.2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử bị cáo Đặng Trọng H, Võ Minh Q về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố Đặng Trọng H và Võ Minh Q phạm tội cướp giật tài sản.
- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Đặng Trọng H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Minh Q từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Hai bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, hai bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 30 ngày 03/9/2018 Đặng Trọng H điều khiển xe máy biển số 51Y2-3889 rủ Võ Minh Q đi cướp giật tài sản để bán kiếm tiền tiêu xài, đến trước nhà số 301A đường T, ấp M, xã T thì Q phát hiện phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe máy chở chị Nguyễn Ngọc H đang cầm điện thoại Iphone 5S sử dụng. Q kêu H áp sát bị hại để Q giật điện thoại của chị H, sau khi Q giật được điện thoại cả hai tăng tốc độ bỏ chạy.

Hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn với ý thức chủ quan, công khai, giữa đường phố rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là chiếc điện thoại di động Iphone 5S mà theo kết luận định giá tài sản số 218/2018 ngày 18/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Hóc có trị giá là 1.500.000 đồng. Bị cáo H là người rủ, bị cáo Q đồng ý, hai bị cáo không có sự bàn bạc trước nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Việc hai bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đây được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Trọng H, Võ Minh Q đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

Về nhân thân bị cáo Đặng Trọng H: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về nhân thân bị cáo Võ Minh Q: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Do đó khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Điện thoại hiệu Iphone 5S đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra gia đình Đặng Trọng H đã bồi thường 2.000.000 đồng cho chị H để khắc phục hậu quả, chị H đã nhận 2.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy biển số 51Y2-3889, qua xác minh do ông Lâm Thành L đứng tên chủ sở hữu, ông L khai đã bán xe này cho anh Nguyễn Văn N. Việc H dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh N không biết. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn N.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Đặng Trọng H và Võ Minh Q phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Đặng Trọng H, Võ Minh Q phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đặng Trọng H 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2018.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Võ Minh Q 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2018.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N 01 (một) xe mô tô hiệu Dream màu nâu, biển số 51Y2-3889, SK: LV100-201005794, SM: FMG3-10407392, tình trạng xe đã cũ, đang được lưu giữ tại Công an huyện H theo lệnh nhập kho vật chứng số 274/LNK-CSĐT-HS ngày 07/11/2018 của Công an huyện H.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HH;
- Công an HH;
- Chi Cục THA DS HH;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Kim Phụng